BIỂU HIỆN VỀ NHẠC TÍNH TRONG THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2020

Phạm Thị Xuân Hương
Trường Đại học Sư phạm TP.HCM
Trương Hoàng Vinh
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: *Bài viết tập trung vào việc tìm hiểu nhạc tính trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2020. Qua khảo sát ngữ liệu thơ giai đoạn này, chúng tôi nhận thấy, các nhà thơ từ thời kỳ đổi mới đã rất ý thức trong việc kiến tạo nhạc tính cho thơ. Các phương diện như vần điệu, nhịp điệu và âm điệu, được coi là ba yếu tố chính tạo nên nhạc tính trong thơ, đều được các nhà thơ khai thác hiệu quả. Trọng âm và thanh điệu giúp điều chỉnh cường độ và tạo sự uyển chuyển cho ngôn ngữ thơ; nhịp điệu thể hiện qua sự lặp lại có quy luật còn giúp thăng hoa nhạc tính. Sự kết hợp hài hòa giữa âm điệu với giai điệu và các phương tiện tái hiện âm thanh đã tạo nên những hiệu quả thẩm mĩ độc, rất có giá trị trong việc giúp trẻ em phát triển trí tưởng tượng và cảm thụ nghệ thuật.*

Từ khóa: *Âm điệu; Giai điệu; Nhịp điệu; Trọng âm.*

MANIFESTATIONS OF MUSICALITY IN VIETNAMES CHILDREN'S POETRY FROM 1986 TO 2020

Pham Thi Xuan Huong
Ho Chi Minh City University of Education
Truong Hoang Vinh
Tien Giang University

Abstract: *The article focuses on understanding musicality in Vietnamese children's poetry from 1986 to 2020. Through the survey of poetic materials in this period, we find that poets from the renovation period have been very conscious in creating musicality for poetry. Aspects such as rhyme, rhythm and tone, which are considered the three main elements that make up musicality in poetry, are all effectively exploited by poets. Accents and tones help adjust the intensity and create flexibility for poetic language; rhythm expressed through regular repetition also helps to sublimate musicality. The harmonious combination of tone with melody and the means of reproducing sound has created unique aesthetic effects, which are very valuable in helping children develop their imagination and artistic perception.*

Keywords: *Tone; Melody; Rhythm; Accent.*

Nhận bài: 24/9/2024 *Phản biện: 15/10/2024* *Duyệt đăng: 18/10/2024*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai đoạn 1986 - 2020 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của văn học Việt Nam, trong đó có văn học thiếu nhi. Văn học thiếu nhi Việt Nam ở giai đoạn 1986 – 2020 đã lưu lại dấu ấn qua nhiều tác giả bằng hàng loạt tác phẩm có giá trị. Trong văn học thiếu nhi, thơ là thể loại dễ đi vào lòng người, có tác dụng hình thành nhân cách của trẻ. Nhờ phong phú về nhịp điệu, cách hòa âm, tiết tấu, từ láy âm, tượng hình…, ngôn ngữ thơ là ngôn ngữ giàu tính nhạc hơn bất cứ ngôn ngữ ở thể loại nào khác.

Trong một câu thơ, một bài thơ thiếu nhi, những trọng âm được nhấn mạnh để làm rõ ý nghĩa và hình thành tiết tấu âm nhạc. Trong thơ thiếu nhi có nhiều yếu tố của nhạc nên thơ thiếu nhi đã dùng nhạc để nâng cao hiệu quả truyền cảm, giúp trẻ phát triển cảm thụ âm nhạc tự nhiên. Và nhạc cũng thấy trong thơ thiếu nhi có mầm mống của mình nên dùng thơ để phổ nhạc. Âm nhạc giúp trẻ cảm nhận sâu sắc hơn những thông điệp ẩn sau từng vần thơ. Đặc biệt, nhạc tính trong thơ thiếu nhi không chỉ dừng lại ở yếu tố nghệ thuật mà còn là công cụ giúp trẻ phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, khả năng tập trung và khả năng cảm thụ thẩm mĩ. Cả hai cùng hòa quyện, đóng góp vào sự phát triển toàn diện của trẻ, cả về mặt trí tuệ lẫn tâm hồn.

II.NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vần điệu – Lối kiến trúc vật liệu liên kết về âm thanh để tạo sinh nhạc tính trong thơ

thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2020

Trong quyển Phân tích ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng và nhạc tính văn chương, Trần Nguyễn Anh Tuấn cho rằng: trong âm nhạc có âm thanh mạnh và âm thanh yếu. Âm thanh mạnh vang trong đoạn nhạc được gọi là trọng âm [9]. Tiếng Việt là tiếng đơn âm, trong chuỗi ngôn ngữ, trọng âm thường rơi vào các danh từ, tính từ, động từ (thực từ), và các từ đưa đẩy (hư từ) thường mang âm yếu. Trong thơ thiếu nhi, đặc biệt là giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2000, sự nhấn mạnh của trọng âm không chỉ làm rõ ý nghĩa các từ ngữ mà còn tạo nên sự cuốn hút, dễ nhớ, dễ thuộc cho trẻ em. Trọng âm được phân bổ đều đặn sẽ mang đến sự lôi cuốn, gần gũi, giúp trẻ em tiếp thu dễ dàng hơn. Trọng âm nhấn mạnh vào âm tiết nhất định trong câu thơ, giúp điều chỉnh cường độ, tạo nên thanh điệu và sự uyển chuyển cho ngôn ngữ.

Như chúng ta đã biết, Tiếng Việt có sáu thanh và được chia làm hai nhóm: bằng (không dấu, huyền) và trắc (hỏi, ngã, nặng, dấu sắc). Bằng là những âm thanh bằng phẳng, trắc là những âm thanh lên cao hoặc thấp, hoặc thay đổi độ cao thấp một cách đột ngột. Thanh điệu, hay gọi là thanh tạo nên sự cao, thấp, bổng, trầm và làm cho ngữ nghĩa thay đổi. Sự kết hợp các thanh bằng, thanh trắc một cách uyển chuyển không chỉ giúp câu thơ thêm nhịp nhàng mà còn tạo nên các tầng nghĩa khác nhau. Lối kiến trúc vật liệu liên kết giữa trọng âm và thanh điệu tạo nên sự giao thoa giữa ý nghĩa và âm thanh.

Mướt xanh màu cỏ
T B T T
Sẻ nâu vui đùa
T B B T
Cánh diều níu gió
T B T T
Trở về ngày xưa
T B B B
(Cánh đồng ấu thơ – Hồ Huy Sơn)

Với giọng thơ nhẹ nhàng, Hồ Huy Sơn đã đưa bao hình ảnh thuở ấu thơ ùa về qua từng vào trang viết. Thanh bằng chiếm 9/16 chữ, tái hiện nỗi niềm man mác trải dài trên Cánh đồng ấu thơ. Chúng ta đôi khi đã đánh mất sự trong trẻo và thơ thiếu nhi hôm nay đã giúp chúng ta trở lại tháng ngày tươi đẹp ấy.

2.2. Nhịp điệu – Thủ pháp tổ chức âm thanh làm thăng hoa nhạc tính trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2020

Trong thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay, các nhà thơ rất chú ý đến phương thức tạo nhịp và nhịp thơ cũng khá đa dạng. Có khi là nhịp 2/2, nhịp 2/4: "Hôm nay/ cu Dế - Nhận được/ thư bà - Bà gửi/ tranh gà - Đẹp ơi/ là đẹp!"(Đọc thư bà – Thụy Anh); "Hình như/ trong từng tia nắng - Có nét/ tinh nghịch bạn trai" (Tia nắng hạt mưa - Lệ Bình). Cũng có khi là nhịp 2/3 hay nhịp 3/2: "Trong giấc mơ/ buổi sáng - Em gặp/ ông mặt trời - Mang túi/ đầy hoa nắng - Rải hoa vàng/ khắp nơi"(Giấc mơ buổi sáng – Nguyễn Lãm Thắng).

Ngoài ra, các thể thơ khác như thể thơ 3 chữ, 5 chữ, 6 chữ… cũng được các nhà thơ khai thác với nhịp điệu được sắp xếp linh hoạt, tùy vào nội dung và cảm xúc của bài thơ: "Vải/ ai dệt? - Hoa/ ai thêu? - Cho/ em yêu! - Đêm/ nhìn mãi"(Đêm sao sáng – Trần Hồng Thắng)

2.3. Âm điệu – Cách giao thoa và cộng hưởng nhạc tính trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2020

Âm điệu trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2020 đã thể hiện sự giao thoa và cộng hưởng sâu sắc của nhạc tính, kết hợp chặt chẽ giữa giai điệu và các phương tiện tái hiện âm thanh. Cách giao thoa này mở ra một không gian thơ đầy màu sắc, tươi mát tâm hồn bao thế hệ bạn đọc, phát triển trí tưởng tượng của trẻ.

Về giai điệu, yếu tố quan trọng kết nối nhịp và vần, tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh, các nhà thơ thời kỳ đổi mới đã thiết tạo nên những sắc điệu đa dạng, lôi cuốn độc giả. Giai điệu khi thì vui tươi, sôi nổi: "Chú vịt con/Tự mổ vỏ/Để ra đời/Tài lắm đó!"(Chú vịt con - Hồ Huy Sơn); có lúc lại nhẹ nhàng, dịu êm:"Mẹ ơi ngồi xuống/Cho con thơm nào/Không hiểu vì sao/Con yêu mẹ lắm"(Con yêu mẹ lắm – Huỳnh Mai Liên). Đôi khi lại hòa vào những "nốt trầm" sâu lắng:

"Bàn chải bảo: – Răng trắng tinh
Là nhờ công trạng của mình tôi thôi.
Kem rằng: – Anh nói sai rồi!
Có anh, mà chẳng có tôi, cũng thừa.
Hàm răng điềm đạm vội thưa:
– Nhờ hai anh, tôi bốn mùa trắng thơm
Xin đừng cãi cọ thiệt hơn
Xét công lao, ấy vẫn còn bàn tay
Của anh cu Tí mỗi ngày
Rất siêng năng, chải chuốt hoài cho tôi
Công lao ai cũng tuyệt vời
Tôi xin đền đáp nụ cười thật xinh."
(Ai cũng có công – Nguyễn Lãm Thắng)

Trên phương diện thiết tạo âm thanh, các nhà thơ cũng có nhiều khám phá độc đáo. Dễ nhận

thấy trong thơ sau 1986, hình thức láy và phép lặp được các nhà thơ khai thác đầy sáng tạo. Nhiều bài thơ có kết cấu trùng điệp cú pháp của đồng dao, sóng đôi từng cặp theo thể bốn chữ, mỗi cặp khái quát một đặc điểm của đối tượng được nói đến. Ví dụ: Đồng dao cây - Nguyễn Lãm Thắng, Kể chuyện chim – Quang Huy, Trái chín – Đặng Hấn…

"Đêm nằm mộng mị
Thương lắm chàng Mơ
Trót chịu ngu ngơ
Là nàng Hoa Dại
Đốt lên thơm mãi
Đã có chú Trầm
Sống đã lâu năm
Là ông Cổ Thụ..."
(Đồng dao cây - Nguyễn Lãm Thắng)

Không những vậy, có một số bài thơ lặp cấu trúc cả khổ thơ như sau: câu mở đầu mỗi khổ giống nhau, hay cấu trúc cú pháp các câu trong mỗi khổ giống nhau, nhịp thơ lặp lại. Ví dụ: Bài hát trồng cây – Bế Kiến Quốc, Khi ta giở sách ra – Thanh Quế, Mùa thu của em – Quang Huy…

"Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay
Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài"
(Bài hát trồng cây – Bế Kiến Quốc)

Khai thác từ tượng thanh để tạo nên nhạc tính cũng là một nét sáng tạo của các nhà thơ thời kỳ đổi mới. Với vốn từ tượng thanh phong phú, thơ thiếu nhi giai đoạn này đã tái hiện nhiều mảng màu đa âm, vang vọng từ cuộc sống. Trong mỗi âm thanh ấy, chứa đựng nỗi niềm, tiếng lòng của tác giả lẫn người đọc.

"Lách tách là tiếng giọt mưa
Về hôn đất mẹ hội mùa nuôi cây
Lào xào tiếng lá vỗ tay
Gọi mầm, hạt thức vồn mây, phất cờ."
(Tiếng – Trần Hồng Thắng)

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở khảo sát ngữ liệu thơ thiếu nhi từ 1986 đến 2020, chúng tôi nhận thấy các nhà thơ giai đoạn này đã rất ý thức trong việc kiến tạo nhạc tính cho thơ. Các phương diện như vần điệu, nhịp điệu và âm điệu, được coi là ba yếu tố chính tạo nên nhạc tính trong thơ, đều được các nhà thơ khai thác hiệu quả. Trọng âm và thanh điệu giúp điều chỉnh cường độ và tạo sự uyển chuyển cho ngôn ngữ thơ; nhịp điệu thể hiện qua sự lặp lại có quy luật còn giúp thăng hoa nhạc tính. Sự kết hợp hài hòa giữa âm điệu với giai điệu và các phương tiện tái hiện âm thanh đã tạo nên những hiệu quả thẩm mĩ độc, rất có giá trị trong việc giúp trẻ em phát triển trí tưởng tượng và cảm thụ nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bùi Công Hùng (2000), *Tiếp cận nghệ thuật thơ ca,* NXB Văn hoá Thông tin.

Nhiều tác giả (2017), *Thơ cho thiếu nhi,* NXB Văn học.

Nguyễn Lãm Thắng (2024), *Mùa xuân em yêu,* NXB Đại học Huế.

Phạm Anh Tuấn (2018), *Thủ thỉ thù thì cái gì nguy hiểm,* NXB Văn học.

Thanh Hương sưu tầm và biên soạn (2021), *Tuyển tập Thơ cho bé giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức,* NXB Thanh niên.

Trần An Bình (2011), *Nhạc điệu trong thơ từ góc nhìn tác động,* Tạp chí Khoa học Xã hội, số 7.

Trần Đình Sử (chủ biên), Phan Huy Dũng, La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiếm, Lê Lưu Oanh (2015), *Giáo trình Lí luận Văn học – Tác phẩm và thể loại văn học,* NXB Đại học Sư phạm.

Trần Hồng Thắng (2013), *99 bài thơ hay dành cho bé,* NXB Văn hoá – Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.

Trần Nguyễn Anh Tuấn (1999), *Phân tích ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng và nhạc tính văn chương,* NXB Đồng Nai.

Trần Thị Minh (2020), *Kiểu kết cấu vòng tròn và trùng điệp cú pháp từ đồng dao đến thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại,* Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 8.